

Khánh Hòa, năm 2025

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ
YÊN CHUNG TỬ VỊ

Địa chỉ: Kios 2 N3A, Khu Đô thị căn cứ Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa,
Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

CÔNG TY TNHH YÊN SÀO LANEST



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 18/CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST

Địa chỉ: Kios 2 N3A, Khu Đô thị căn cứ Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0981718369

Giấy đăng ký kinh doanh số: 4201991164

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: YẾN CHUNG TỬ VỊ

2. Thành phần: Nước, yến tươi 7g, đường phen, táo đỏ 2.7g, Long nhãn 1.5g, Hạt sen 0.55g, Kỵ tử 0.17g, collagen thủy phân, chất xơ inulin orafit gr, chất điều chỉnh độ acid INS (327, 331(!!!)), chất ổn định INS (401, 407, 415, 466), hương yến tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng bằng hũ thủy tinh 70 ml hoặc theo yêu cầu khách hàng.

5. Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV QUEEN NEST VIỆT NAM

Địa chỉ: Thôn Phước Tân, xã Phước Đông, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4201961603 - Ngày cấp: 11/10/2022, Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: QA/VN/22000/10030, ngày cấp 25/3/2025, nơi cấp Công ty TNHH CHỨNG NHẬN QA TECHNIC VIỆT NAM.



STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
01	Năng lượng	kcal/100ml	38.7 – 70.4
02	Protein	g/100ml	0.41 – 0.76
03	Carbohydrat	g/100ml	9.3 – 16.9
04	Đường tổng số	g/100ml	7.2 – 13.1
05	Béo tổng	g/100ml	0
06	Natri	mg/100ml	6.5 – 11.9

Bảng thành phần dinh dưỡng*

YÊN CHUNG TỬ VỊ

Thành phần: Nước, yên tươi 7g, đường phen, táo đỏ 2.7g, Long nhãn 1.5g, hạt sen 0.55g, Kỵ tử 0.17g, collagen thủy phân, chất xơ inulin orafi gr, chất điều chỉnh độ acid INS (327, 331(iii)), chất ổn định INS (401, 407, 415, 466), hương yên tổng hợp.

NSX/HSD: Xem trên bao bì.

Bảo quản: Nhiệt độ thường, nơi khô ráo thoáng mát.

Cách dùng: Lắc nhẹ trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.

Thể tích thực: 70 ml hoặc theo yêu cầu khách hàng

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi thấy có dấu hiệu lạ.

Số TCB: 18/CÔNG TY TNHH YÊN SÀO LANEST/2025

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH YÊN SÀO LANEST

Địa chỉ: Kios 2 N3A, Khu Đô thị căn cứ Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Nguyễn Hùng Lê


 KHANH HOA, ngày 16 tháng 6 năm 2025
 CÔNG TY TNHH YẾN SAO LAN EST
 TR. GAM RANH - T. KHÁNH HOA

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

định về quản lý sử dụng phụ gia thực phẩm.

3. Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Y tế Quy thực phẩm.

Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn

2. Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Chì (Pb)	mg/l	≤ 0.05
02	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	≤ 100
03	Coliform	CFU/ml	10
04	<i>E. coli</i>	CFU/ml	0
05	<i>Streptococci faecali</i>	CFU/ml	0
06	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	0
07	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	0
08	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	0
09	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	≤ 10

Theo QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THE KỶ MỚI (NEWCENLAB)

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
Technical Manager
Ths. Hồ Phúng Tâm

GIÁM ĐỐC
Director
Nguyễn Lê Phương Nhật

THÔNG TIN MẪU VÀ THÔNG TIN VỀ MẪU DO KHÁCH HÀNG CUNG CẤP:
- Mẫu thực phẩm đựng trong hũ thủy tinh kín.
- Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.

Tên mẫu/ Name of sample : YẾN CHUNG TỬ VỊ
Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 03/06/2025 – 18/06/2025
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 03/06/2025 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 18/06/2025
Địa chỉ/ Address : Kios 2 N3A, Khu Đô thị căn cứ Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH YẾN SÀO LANEST

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 2506220-7/KQ Trang/ Page: 1/2

Mã số Code : 2506025/KG
Mã số mẫu/ Sample Code : 2506098





STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ ĐO LƯỜNG UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11	KPH (LOD = 0,01)
2	<i>Escherichia coli</i> dạng tinh <i>β-glucuronidase</i>	CFU/ml	TCVN 7924-2:2008 (*)	<1
3	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	TCVN 6848:2007 (*)	<1
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	TCVN 4830-1:2005 (*)	<1
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	TCVN 4991:2005 (*)	<1
6	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	TKM-TN-240:2023 (*) Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)	<1
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	TKM-TN-239:2023 (*) Ref. TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)	<1
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	TCVN 4884-1:2015 (*)	6,2×10 ¹
9	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/ml	TCVN 8275-1:2010 (*)	<1

Ghi chú: (*) : Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng Công nhận theo ISO/IEC 17025:2017. (I) : Giới hạn định lượng của phương pháp. LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017. (I) : Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.
 - Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.
 - Newcentlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcentlab is not responsible for sample information provided by customers.
 - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH YÊN SÀO LANEST

Địa chỉ/ Address : Kios 2 N3A, Khu đô thị căn cứ Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/05/2025 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 30/05/2025

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 14/05/2025 – 30/05/2025

Tên mẫu/ Name of sample : YÊN CHUNG TỬ VỊ

Tình trạng mẫu/ State of sample : - Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Mẫu thực phẩm đựng trong hũ thủy tinh kín.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
Technical Manager

Ths. Hồ Phùng Tâm

GIÁM ĐỐC
Director

Nguyễn Lê Phương Nhật



Số/No : 25051138-7/KG
 Trang/ Page: 2/3

Mã số Code : 2505697/KG
 Mã số mẫu/ : 25053063
 Sample Code

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Năng lượng	Kcal/100g	TCVN 7088:2015	54,6
2	Carbohydrate	g/100g	TKM-TN-351 (Ref. AOAC 986.25)	13,1
3	Protein (N×6,25)	g/100g	TKM-TN-204:2022 (*) (Ref. Fao Food 14/7, page 221-223)	0,59
4	Chất béo	g/100g	TKM-TN-205:2022 (*) (Ref. Fao Food 14/7, page 214)	<0,3 (i)
5	Đường tổng	g/100g	TKM-TN-103:2019 (*) (Ref. TCVN 4594:1988)	10,2
6	Natri (Na)	mg/100g	AOAC 969.23	9,22

Ghi chú: (*) Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn dinh lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (j): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG	
Serving Size/ Khẩu phần	100g
Amount Per Serving/ Hàm lượng cho mỗi khẩu phần	55
Calories/ Năng lượng	
% DV*/Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Total Fat/ Tổng chất béo	0g 0%
Sodium/ Natri	9.22mg 0.46%
Total Carbohydrate/ Tổng Carbohydrate	13.1g 4.03%
Total Sugars/ Đường tổng	10.2g
Protein/ Chất đạm	0.59g
*The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet of 2,000 calories a day. It is used for general nutrition advice.	
Giá trị phần trăm căn cứ trên 2.000 kcal/ngày. Giá trị hàng ngày của bạn có thể cao hơn hoặc thấp hơn tùy thuộc vào năng lượng mà cơ thể cần.	



Ma số Code : 2505697/KG
 Ma số mẫu : 25053063
 Sample Code

